

**CÔNG KHAI TÍNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-UBND ngày 15 / 01 /2025 của UBND huyện Mường Ảng)



Stt	Tên dự án, công trình hoàn thành	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị Quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch (tăng, giảm)	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4=3-2	5
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>34</b>	<b>72.620.460.536</b>	<b>70.587.239.138</b>	<b>70.573.595.053</b>	<b>(13.644.085)</b>	
<b>DỰ ÁN NHÓM C</b>		<b>34</b>	<b>72.620.460.536</b>	<b>70.587.239.138</b>	<b>70.573.595.053</b>	<b>(13.644.085)</b>	-
1	Xây dựng điểm trường Hồng Sọt thuộc Trường mầm non Ảng Cang, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	1	573.339.619	572.336.000	572.336.000	-	Vốn tài trợ của Quỹ tầm lòng việt Đài truyền hình VN
2	Xây dựng nhà lớp học điểm trường Bàn Bua II thuộc trường mầm non Ảng Tở, xã Ảng Tở, huyện Mường Ảng	1	915.360.884	915.235.000	915.235.000	-	Vốn tài trợ của Quỹ tầm lòng việt Đài truyền hình VN
3	Nước sinh bản Thẩm Tọ, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng	1	1.391.000.000	1.361.757.000	1.361.757.000	-	Nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025
4	Nhà văn hoá bản Bon, xã Mường Lạn	1	1.200.000.000	1.187.096.000	1.187.096.000	-	Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
5	Khắc phục hậu quả thiên tai kè bảo vệ đất nông nghiệp bản Lịch Tở, xã Năm Lịch, huyện Mường Ảng	1	1.000.000.000	975.139.000	975.139.000	-	Sự nghiệp kinh tế
6	Duy tu, bảo dưỡng Đường Liên bản Cù - Bản Mới - bản Bó Mạ xã Ảng Nưa	1	639.000.000	633.893.000	633.893.000	-	Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng thực hiện tiểu dự án 2 - dự án 1 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 và vốn đối ứng NSH
7	Nâng cấp đường dân sinh bản Thái, xã Mường Đăng, huyện Mường ảng	1	12.000.000.000	11.680.076.978	11.671.340.813	<b>(8.736.165)</b>	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Stt	Tên dự án, công trình hoàn thành	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị Quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch (tăng, giảm)	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	4=3-2	5
8	Khắc phục hậu quả thiên tai Kè bảo vệ đất nông nghiệp khu sản xuất Ná Lạn, Ná Cáy, Ná Sen Khấm bản Co Săn xã Mường Lạn	1	3.000.000.000	2.785.862.000	2.785.679.000	(183.000)	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2023 và các năm tiếp theo
9	Duy tu, bảo dưỡng đường từ trụ sở UBND xã Mường Lạn đi bản Nhộ	1	680.000.000	669.874.000	669.874.000	-	Nguồn vốn sự nghiệp duy tu, bảo dưỡng thực hiện TDA 2 - DA1, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
10	Kè bảo vệ đất lúa Ná Co Kiểng bản Xuân Lửa - bản Lạn, xã Mường Lạn	1	1.100.000.000	1.076.025.000	1.076.025.000	-	Vốn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa
11	Sửa chữa bảo dưỡng đường nội bản Huổi Ly, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng	1	1.600.000.000	1.513.018.000	1.513.018.000	-	Vốn sự nghiệp kinh tế, các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2023 và những năm tiếp theo
12	Khắc phục, sửa chữa các công trình bị ảnh hưởng do thiên tai, xã ăng cang	1	900.000.000	893.330.000	891.595.981	(1.734.019)	Nguồn dự phòng ngân sách huyện và các năm tiếp theo
13	Xây dựng nhà lớp học và cá hạng mục phụ trợ trường tiểu học Mường Lạn	1	5.000.000.000	4.940.260.000	4.940.260.000	-	Vốn Chương trình MTQG GNBV và vốn cân đối ngân sách địa phương tình quản lý giai đoạn 2021-2025
14	Xây dựng công chào và công vòm đèn LED trên tuyến QL279 đoạn qua thị trấn Mường Ảng (giai đoạn 1)	1	2.507.760.033	2.410.157.505	2.410.018.605	(138.900)	Nguồn vốn mua sắm tập trung, chính trang đô thị năm 2023 và các năm tiếp theo
15	Nước sinh hoạt các bản thuộc trung tâm xã Ắng Cang, huyện Mường Ảng	1	4.500.000.000	4.365.000.000	4.434.170.000	69.170.000	Nguồn vốn chương trình MTQG PTKT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025
16	Duy tu, bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Pá Tong, xã Búng Lao	1	1.500.000.000	1.465.866.000	1.455.408.000	(10.458.000)	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế
17	Duy tu sửa chữa nhà cán bộ, dân quân trực sẵn sàng chiến đấu và nhà ăn, nhà bếp + các hạng mục phụ trợ Ban Chỉ huy quân sự huyện	1	2.000.000.000	1.975.417.000	1.975.277.000	(140.000)	Vốn sự nghiệp kinh tế, các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2023 và những năm tiếp theo
18	Duy tu bảo dưỡng đường nội bản Cang, xã Ắng Nưa	1	600.000.000	568.996.000	568.996.000	-	Nguồn vốn sự nghiệp duy tu, bảo dưỡng thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 1 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023



Stt	Tên dự án, công trình, hoạt động	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị Quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch (tăng, giảm)	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	4=3-2	5
19	Duy tu bảo dưỡng đường nội bản Co sản, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng	1	650.000.000	648.623.000	648.623.000	-	Nguồn vốn sự nghiệp duy tu, bảo dưỡng thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 1 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023
20	Duy tu bảo dưỡng đường nội bản Thẩm Hóng, xã Nậm Lịch	1	650.000.000	641.645.000	641.645.000	-	Nguồn vốn sự nghiệp duy tu, bảo dưỡng thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 1 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023
21	Duy tu bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Tọ Cường, xã Ảng Tờ	1	1.500.000.000	1.460.727.000	1.460.512.000	(215.000)	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2023 và các năm tiếp theo
22	Khắc phục do thiên tai kê bờ hữu Ná Co Kiếng bản Xuân Lửa - bản Lạn, xã Mường Lạn	1	1.000.000.000	980.587.000	971.110.000	(9.477.000)	Vốn dự phòng ngân sách huyện năm 2023 và các năm tiếp theo
23	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường tư bản Co Sản đi bản Huổi Ly, xã Mường Lạn	1	1.000.000.000	999.364.655	999.364.655	-	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2024 và các năm tiếp theo
24	Nước sinh hoạt bản Chan II, xã Mường Đẳng, huyện Mường Ảng	1	6.000.000.000	5.910.909.000	5.885.766.000	(25.143.000)	Vốn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025
25	Duy tu, sửa chữa trụ sở xã Ảng Nưa	1	700.000.000	682.106.000	678.724.000	(3.382.000)	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, các nguồn vốn hợp pháp khác năm 2023 và những năm tiếp theo
26	Duy tu bảo dưỡng đường nội bản Xuân Món, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng	1	550.000.000	520.269.000	510.591.000	(9.678.000)	Vốn sự nghiệp nguồn vốn CT MTQG: Tiểu dự án 1 - DA1
27	Khắc phục, sửa chữa công trình bị ảnh hưởng do thiên tai tuyến đường đi bản Pú Cai, xã Ảng Cang	1	2.000.000.000	1.973.308.000	1.973.308.000	-	Vốn ngân sách huyện năm 2023 và năm 2024
28	Hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm xã Búng Lao, huyện Mường Ảng	1	1.800.000.000	1.597.946.000	1.597.946.000	-	Nguồn thu từ sử dụng đất huyện quản lý giai đoạn 2021-2025

Stt	Tên dự án, công trình hoàn thành	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị Quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch (tăng, giảm)	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	4=3-2	5
29	Điểm quảng bá, giới thiệu sản phẩm hoa quả sạch và các sản phẩm OCOP	1	1.500.000.000	1.475.543.000	1.475.543.000	-	Vốn chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025
30	Khắc phục, sửa chữa kè bảo vệ đất nông nghiệp bị ảnh hưởng do thiên tai dọc suối Nặm Lạn (khu vực bản Lạn - Xuân Lúa), xã Mường LAN	1	1.200.000.000	1.191.249.000	1.191.179.999	(69.001)	Nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2022 và các năm tiếp theo
31	Nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Đăng và các bản lân cận	1	4.464.000.000	4.208.283.000	4.208.283.000	-	Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025
32	Khắc phục, sửa chữa do hậu quả thiên tai, đảm bảo an toàn cho học sinh điểm trường mầm non Thảm Phẳng, xã Nặm Lịch	1	1.000.000.000	955.471.000	949.403.000	(6.068.000)	Vốn dự phòng ngân sách huyện năm 2022 và các năm tiếp theo
33	Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường THCS Nặm Lịch	1	5.000.000.000	4.922.623.000	4.922.181.000	(442.000)	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
34	Thuỷ lợi Ná Búa Tấu bản Lạn A, xã Mường Lạn	1	2.500.000.000	2.429.247.000	2.422.297.000	(6.950.000)	Nguồn vốn CTMTGD PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025